

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Địa lí du lịch Việt Nam	Mã học phần 128.011
Tên tiếng Việt: Địa lí du lịch Việt Nam	
Tên tiếng Anh: Vietnam Tourism Geography	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 02	
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 18
Số tiết thực hành: 6	Số tiết tự học: 90
Số tiết các hoạt động khác: 0	
Học phần tiên quyết: Không	
Học phần kế tiếp: Không	
Bộ môn quản lý học phần: Địa lí	

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	TS. Trịnh Thị Phan	Bộ môn Địa lí – Khoa KHXH, ĐH Hồng Đức	0915.244. 855 trinhthiphan@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	TS. Đào Thanh Xuân	Bộ môn Địa lí – Khoa KHXH, ĐH Hồng Đức	0912.604 .400 daothanhxuan@hdu.edu.vn	Tham gia
3	TS. Nguyễn Thị Ngọc	Bộ môn Địa lí – Khoa KHXH, ĐH Hồng Đức	0904.942.006 nguyenthingocxh@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần đề cập đến các nội dung sau: Tổng quan về du lịch và địa lý du lịch (nhập môn, địa lý cầu du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức không gian và quy hoạch du lịch); Thực tiễn phát triển du lịch ở Việt Nam (tài nguyên du lịch, hiện trạng phát triển du lịch Việt Nam; các vùng du lịch Việt Nam).

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLO_x)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Hiểu và phân tích được tổng quan về địa lý du lịch Việt Nam; cơ sở lý luận về nhu cầu du lịch, tài nguyên và tổ chức không gian du lịch.	PLO4
CLO1.2	Phân tích và đánh giá được các điều kiện, thực trạng và giải pháp cho phát triển du lịch của Việt Nam và các vùng du lịch.	PLO4
CLO1.2	Phân tích được mối quan hệ giữa các hợp phần tài nguyên và sự hình thành, phân bố các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch	PLO4
Kỹ năng		
CLO2.1	Xử lý thành thạo các bảng số liệu thống kê du lịch, nhận xét và giải thích các số liệu thống kê, phân biện vấn đề địa lí du lịch	PLO4
CLO2.2	Xây dựng tuyến DL, chương trình DL và viết báo cáo thuyết minh giá trị tài nguyên du lịch trên các tuyến	PLO7
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Có nhận thức đúng đắn đối với hoạt động khai thác hợp lý tài nguyên du lịch Việt Nam	PLO13
CLO3.2	Hình thành thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.	PLO13

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (đồng chủ biên). *Địa lý du lịch - Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2017

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

- Tổng cục du lịch (2016), *Non nước Việt Nam*, NXB Hà Nội.
- Dương Văn Sáu (2017), *Di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam*, NXB ĐH Quốc gia HN.

6. Đánh giá kết quả học tập

Đề đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.2	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	

Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Đề kiểm tra và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	20%
Thi cuối kỳ				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.2 CLO1.2	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn	CLO2.1 CLO3.1	

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CĐR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1: Nhập môn Địa lý du lịch 1. Địa lý du lịch 2. Tác động của ngành Du lịch 3. Lịch sử hình thành và phát triển ngành Du lịch 4. Các loại hình du lịch 5. Xu hướng phát triển của địa lý du lịch 6. Nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch	2	0	0	0	5	KT-ĐGTX	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học	
Nội dung 2: Địa lý cầu du lịch 1. Các thuyết về động cơ du lịch 2. Khách du lịch 3. Cầu du lịch	2	0	0	0	5	KT-ĐGTX	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học	
Nội dung 3: Tài nguyên du lịch 1. Quan niệm, vai trò, đặc điểm và phân loại 2. Tài nguyên du lịch tự nhiên 3. Tài nguyên du lịch văn hóa 4. Khai thác hợp lý tài nguyên và phát triển du lịch bền vững	2	2	0	0	5	KT-ĐGTX BTN1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị thảo luận nhóm	

Nội dung 4: Tổ chức không gian và quy hoạch du lịch 1. Quan niệm 2. Vai trò của tổ chức không gian du lịch 3. Các cấp độ trong tổ chức không gian du lịch 4. Quy hoạch phát triển du lịch	2	2	0	0	5	KT-ĐGTX BTCN1	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị làm bài tập cá nhân
Nội dung 5: Tài nguyên du lịch Việt Nam 1. Vị trí địa lý 2. Tài nguyên du lịch	2	2	2	0	10	KT-ĐGTX	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;
Nội dung 6: Sự phát triển du lịch ở Việt Nam 1. Quá trình phát triển du lịch 2. Thực trạng hoạt động kinh doanh du lịch	2	2	0	0	10	KTGK	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;
Nội dung 7: Vùng du lịch Trung du và miền núi Bắc Bộ 1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch 5. Hệ thống khu, điểm, tuyến, trung tâm và đô thị du lịch quốc gia	2	2	0	0	10	BTN2	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị thảo luận nhóm

<p>Nội dung 8: Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc</p> <p>1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch 5. Hệ thống khu, điểm, tuyến, trung tâm và đô thị du lịch quốc gia</p>	2	2	0	0	10	KT- ĐGTX BTCN2	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị làm bài tập cá nhân
<p>Nội dung 9: Vùng du lịch Bắc Trung Bộ</p> <p>1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch 5. Hệ thống khu, điểm, tuyến, trung tâm và đô thị du lịch quốc gia</p>	2	2	0	0	10	KT- ĐGTX BTN3	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị thảo luận nhóm
<p>Nội dung 10: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ</p> <p>1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch 5. Hệ thống khu, điểm, tuyến, trung tâm và đô thị du lịch quốc gia</p>	0	2	0	0	10	KT- ĐGTX	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;

Nội dung 11: Vùng du lịch Đông Nam Bộ và vùng du lịch Tây Nguyên 1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch	0	2	2	0	5		KT- ĐGTX BTCN3	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - SV chuẩn bị làm bài tập cá nhân
Nội dung 12: Vùng du lịch Đồng bằng sông Cửu Long 1. Khái quát 2. Tài nguyên du lịch 3. Thực trạng phát triển du lịch 4. Sản phẩm du lịch đặc trưng và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch 5. Hệ thống khu, điểm, tuyến, trung tâm và đô thị du lịch quốc gia	0	0	2	0	5		KT- ĐGTX	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;
Cộng	18	18	6	0	90				

Nội dung 1, tuần 1: Nhập môn Địa lý du lịch

Hình thức TCDH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lí thuyết	2 tiết tại phòng học	1. Địa lý du lịch 2. Lịch sử hình thành và phát triển ngành Du lịch 3. Tác động của ngành Du lịch 4. Các loại hình du lịch 5. Xu hướng phát triển của địa lý du lịch 6. Nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch	SV nắm vững đối tượng nghiên cứu của Địa lý du lịch; mối quan hệ giữa Địa lý học và Địa lý du lịch; quan hệ qua lại giữa du lịch với kinh tế, xã hội và môi trường. - SV nắm vững các nhóm nhân tố tác động tới sự phát triển du lịch.	Nghiên cứu ĐCCT HP Đọc chương 1 của giáo trình bắt buộc 7.2.2. Đọc TLTK đã giới thiệu ở mục 7.2	A.1
T.luận nhóm/ TH	0				
Khác	0				

Tự học	10 giờ ở nhà hoặc thư viện	- Lịch sử hình thành và phát triển ngành du lịch - Các loại hình du lịch - Xu hướng phát triển của Địa lý du lịch	- SV hiểu được lịch sử hình thành của ngành du lịch qua đó thấy được vai trò của Du lịch đối với kinh tế - xã hội và môi trường. Phân biệt được các loại hình du lịch và nắm vững những xu hướng phát triển của Địa lý du lịch	- Tra cứu các internet - Đọc TLTK đã giới thiệu ở mục 7.2.2	1.1; 3
Tư vấn	- Cung cấp các địa chỉ và cách tìm tài liệu phục vụ môn học - Tư vấn phương pháp tự học theo ĐCCT HP.				
KT – ĐG	<i>Thường xuyên</i>	Câu hỏi 1,2,4,5 giáo trình 7.1.2. trang 49	- Kiểm tra kiến thức đã học. - Đánh giá năng lực ghi nhớ, phân tích các vấn đề đã học	Ôn tập nội dung đã học và đọc TLTK đã giới thiệu mục 7.2.2	A.1; C.1

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.

- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

Duyệt
Khoa KHXH

Trưởng Bộ môn
(Ký/họ tên)

Ngày 24 tháng 8 năm 2022

Giảng viên
(Ký/họ tên)

PGS.TS. Mai Văn Tùng

Lê Kim Dung

Trịnh Thị Phan

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.2	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Đề kiểm tra và đáp án	CLO1.1	20%

			CLO1.2 CLO2.1	
Thi cuối kì				50%
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.2 CLO1.2	
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn	CLO2.1 CLO3.1	

2. CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN						
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	
Chuyên cần	Không đi học (nghỉ quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm trừ	02 lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)					

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu < 50% câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 dưới 70% câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85% câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề	Có khả năng vận dụng kiến	Bài làm có tính vận dụng sáng	30%

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
			đã giảng trên lớp	thức	tạo	
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn			
	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.2. Rubric đánh giá cuối kỳ

2.2.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Hình thức	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung		Các nội dung không liên quan đến đề tài,	Các nội dung có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách	50%

					sáng tạo	
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%